

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

TH Xuân, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1991.

Bị đơn: Anh Trịnh Vinh M; Sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Xuân Lập, xã N Phụng, huyện TH Xuân, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Vinh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Vinh M tự nguyện thoả thuận

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Vinh M công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Vinh N, sinh ngày 09/11/2012 và Trịnh Thùy L, sinh ngày 04/01/2018. Khi ly hôn chị H và anh M thống nhất giao cả 02 (hai) cháu N và L cho anh M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/1 tháng/2 con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu N và L đủ 18 tuổi; chị H có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Vinh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006355 ngày 03/4/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Nguyễn Thị H phải nộp, theo đó chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TH Xuân;
- Chi cục THADS huyện TH Xuân;
- Dương sự;
- UBND xã N Phụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long